1. Khi không tải:

$$U_{1f} = \frac{U_{1}}{\sqrt{3}} = \frac{35.10^{3}}{\sqrt{3}} = 20\ 207,26\ (V)$$

$$I_{1f} = \frac{S}{\sqrt{3}U_{\perp}} = \frac{750 \cdot 10^{3}}{\sqrt{3} \cdot 35 \cdot 10^{3}} = 12,37 (A)$$

$$I_{of} = i\%.I_{1f} = 2.5 \%.12,37 = 0,31 (A)$$

$$Z_0 = \frac{U_{1f}}{I_{of}} = \frac{20207, 26}{0,31} = 65333, 34 (\Omega)$$

$$r_0 = \frac{P_o}{3 I_{of}^2} = \frac{1550}{3.0,31^2} = 5376,34 (\Omega)$$

$$X_0 = \sqrt{\frac{2}{Z_o} - \frac{2}{r_o}} = 65111,75 (\Omega)$$

Khi ngắn mạch:

$$U_{1n} = u\%$$
 . $u_{1f} = 5.5\%.20207,26 = 1111,39(\Omega)$

$$Z_n = \frac{U_{1n}}{I_{1f}} = \frac{1111,39}{12,37} = 89,85 (\Omega)$$

$$r_n = \frac{P_n}{I_{1f}^2} = \frac{13500}{3.12,37^2} = 29,41(\Omega)$$

$$X_n = \sqrt{z_n^2 - r_n^2} = 84.9(\Omega)$$

2.

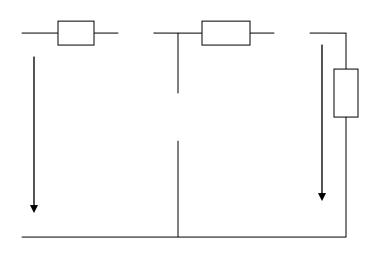
$$\begin{array}{ll} C\acute{o} & r_n = r_1 + r_2 \\ & x_n = x_1 + x_2 \\ & r_1 = r_2 \\ & x_1 = x_2 \\ & z_m {\approx x_m} \end{array}$$

=>

$$r_1 = r_2 = \frac{r_n}{2} = 14,71(\Omega)$$

$$x_1 = x_2 = \frac{x_n}{2} = 42,45(\Omega)$$

Ta có sơ đồ thay thế như sau:



3.
Có
$$U_1$$
=35 KV, U_2 =0,4 KV
f=50 Hz
B= 1,3 T
T=350 cm²

Số vòng dây của cuộn sơ cấp là : $w_1 = \frac{U_1}{4,44\sqrt{3} \text{ fBT}} = 2000 \text{ (vòng)}$

Số vòng dây của cuộn thứ cấp là : $w_2 = \frac{U_2}{4,44\sqrt{3}} = 23$ (vòng)

$$I_{2f} = \frac{S}{\sqrt{3} U_{2}} = \frac{750}{\sqrt{3}.0,4} = 1082,5 \text{ (A)}$$

Tiết diện của cuộn sơ cấp là : $s_{dl} = \frac{I_{\perp}}{J} = \frac{12,37}{3,7} = 3,34 \text{ (mm}^2)$

Tiết diện của cuộn thứ cấp là : $s_{d2} = \frac{I_2}{J} = \frac{1082}{3.7} = 292,57 \text{ (mm}^2\text{)}$

4.

$$U_{nr}\% = \frac{I_{1f} \cdot r_n}{U_{1f}}.100 = \frac{12,37.29,41}{20207,26}.100 = 1,8\%$$

$$U_{nx}\% = \frac{I_{1f} \cdot \chi_n}{U_{1f}}.100 = \frac{12,37.84,9}{20207,26}.100 = 5,2\%$$

$$\beta = \frac{S_r}{S_{dir}} = \frac{600}{750} = 0.8$$

$$\Delta u\% = \beta \; (U_{nx}\% \; sin\phi + U_{nr}\% \; cos\phi \;)$$

= 0,8 (1,8%.0,85 +5,2%
$$\sqrt{1-0.85^2}$$
) = 3,4%

5.

S = 1900 (KVA)

$$U_{n1}\% = 5.5$$
, $\underline{U_{n2}}\% = 5$, $U_{n3}\% = 6$

$$\sum \frac{S_{dmi}}{U_{mi}} = \frac{800}{5} + \frac{560}{6} + \frac{750}{5,5} \approx 390$$

Áp dụng công thức:
$$\beta_i = \frac{S}{U_{mi} \sum_{i} \frac{S_{dmi}}{U_{mi}}}$$

$$=>\beta_1=0.89$$

$$\beta_2 = 0.97$$

$$\beta_3 = 0.81$$

Máy 1: tổn hao
$$\sum_{p=P_0+\beta^2} P_n = 1550+0.89^2.13500 = 12243.35(W)$$

$$P_1 = \beta S_{dm} \cos \varphi + \sum_{p} = 0.89.750.0.85.10^3 + 12.243.35 = 579.6 (KW)$$

$$\eta_1\% = (1 - \frac{\sum_{p}}{P_{\perp}}).100 = 97,9$$

Máy 2: tổn hao
$$\sum_{p=P_0^+} P_{p} = 1600 + 0.97^2$$
. 14000 = 14772,6(W)

$$P_1 = \beta S_{dm} \cos \varphi + \sum_{p} 14772.6 + 0.97.800 \cdot 0.85.10^3 = 674.4 (KW)$$

$$\eta_2\% = (1 - \frac{\sum_{p}}{P_{\perp}}) .100 = 97.8$$

Máy 3: tổn hao
$$\sum_{p=P_0^+} P_{p} = 1250 + 0.81^2 .7500 = 6170,75(W)$$

$$P_1 = \beta S_{dm} \cos \varphi + \sum_{p} =0.81.560.0.85.10^3 + 6170.75 = 391.7(KW)$$

$$\eta_3\% = (1 - \frac{\sum_{p}}{P_1}).100 = 98,4$$

Tổng tổn hao là : 12 243,35 +14 772,6 +6 170,75 =33 186,7(W)

6.

$$\beta_1 = \frac{S_{tai 1}}{S_{dm 1}} = \frac{650}{750} = 0.87$$

$$\beta_2 = \frac{S_{tai 2}}{S_{dm 2}} = \frac{750}{800} = 0,94$$

$$\beta_3 = \frac{S_{tai 3}}{S_{dm 3}} = \frac{500}{560} = 0.89$$

 \Rightarrow Tổn hao của máy 1: $\sum_{p=P_0^+} P_{p}^{-}$

$$=1550 + 0.87^{2} .13500 = 11768,15(W)$$

Tổn hao của máy 2: $\sum_{p=P_0^+} P_0^+ \beta^2 P_0$

$$= 1600 + 0.94^{2}.14000 = 13970.4(W)$$

Tổn hao của máy 3: $\sum_{p=P_0^+} \beta^2 P_n$

$$=1250 +0.89^2.7500 =7190.75(W)$$

Tổng tổn hao của 3 máy: 32 929,3(W)

Vậy nếu 3 máy làm việc độc lập thì tổng tổn hao sẽ nhỏ hơn tổng tổn hao của 3 máy khi làm việc song song.

7.

a. Tính công suất tiêu thụ của mỗi động cơ:

Động cơ 1:
$$P_1 = \frac{P_2}{\eta} = \frac{380}{0.92} = 413 \ (KW)$$

Động cơ 2 :
$$P_1 = \frac{P_2}{\eta} = \frac{500}{0.9} = 555,55 \, (KW)$$

Động cơ 3:
$$P_1 = \frac{P_2}{\eta} = \frac{200}{0.85} = 235,29 \ (KW)$$

b. Công suất phản kháng mà mỗi động cơ nhận từ lưới

$$S_{tail} = \frac{P_{11}}{\cos \varphi} = \frac{413}{0.88} = 469,32 \text{ (KW)}$$

$$S_{t\dot{a}i2} = \frac{P_{12}}{\cos \varphi} = \frac{555,55}{0.9} = 617,28 \text{ (KW)}$$

$$S_{t\dot{a}i\dot{3}} = \frac{P_{13}}{\cos \varphi} = \frac{235,29}{0.85} = 276,81$$
 (KW)

Động cơ 1
$$Q_1 = S_{tal_1} \cdot \sin \varphi_1 = 222,91 \text{ (KW)}$$

Động cơ 2
$$Q_2 = S_{tai_2} \cdot \sin \varphi_2 = 269,07 \text{ (KW)}$$

Động cơ 3
$$Q_{3} = S_{mi,3} \cdot \sin \varphi = 145,82 \text{ (KW)}$$

c.

$$S_{tai} = \sum_{i=1}^{3} S_{taii} = 1363,41(KVA)$$

$$U_{n1}\% = 5.5$$
, $U_{n3}\% = 6$

$$\sum \frac{S_{dmi}}{U_{ni}} = \frac{560}{6} + \frac{750}{5,5} \approx 229,7$$

Áp dụng công thức: $\beta_i = \frac{S_{tai}}{U_{ni} \sum_{i} \frac{S_{dini}}{U_{ni}}}$

$$=>\beta_1=1.08$$

$$\beta_3 = 0.99$$

Máy 1: tổn hao
$$\sum_{p=P_0+\beta^2} P_n = 1550+1,08^2.13500 = 17296,4$$
 (W)

Máy 3: tổn hao
$$\sum_{p=P_0^+} P_{p} = 1250 + 0.99^2.7500 = 8018,75(W)$$

d.

*)Dung lượng của tụ

$$\sum Q_{cu} = 222,91+269,07+145,82=637,8(KW)$$

$$\sum Q_{moi} = (413+555,55+235,29).tg\phi_{moi} = 351,12(KW)$$

Mà
$$I_{tu} = \Delta Q / U_f = -\frac{U_f}{Z_f} = U_f .$$
 \circ .c

=> C=
$$\frac{\Delta_Q}{U_f^2 \cdot 2^{\Pi_f}} = 0.19 \; (\mu F)$$

*) Tổn hao trong máy biến áp sau khi lắp bù tụ

$$S_{tai} = \sum_{i=1}^{3} S_{taii} = \frac{413}{0.96} + \frac{555}{0.96} + \frac{235}{0.96} = 1254 \text{ (KVA)}$$

$$U_{n1}\% = 5.5$$
, $U_{n3}\% = 6$

$$\sum \frac{S_{dmi}}{U_{ni}} = \frac{560}{6} + \frac{750}{5,5} \approx 229,7$$

Áp dụng công thức:
$$\beta_i = \frac{S_{tai}}{U_{ni} \sum_{i} \frac{S_{dmi}}{U_{ni}}}$$

$$=>\beta_1=0.99$$

$$\beta_3 = 0.91$$

Máy 1: tổn hao
$$\sum_{p=P_0^+} P_{p} = 1550+0,99^2$$
. 13500 = 14 781,35 (W)

Máy 3: tổn hao
$$\sum_{p=P_0^+} P_p = 1250 + 0.91^2 = 1250 + 0.91^2 = 1250$$

8.

C\'o I=
$$\frac{P_2}{\sqrt{3}U \cos \varphi_1 \eta}$$

$$V\acute{o}i\ P_2 = 380 + 500 + 200 = 1080\ (KW)$$

$$Cos\phi=1, \eta=0.95, U=380(V)$$